

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ SA THẦY

Số: 24/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sa Thầy, ngày 22 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc Thông qua Đề án xây dựng thôn, làng no ấm, vững mạnh,
an toàn giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn xã Sa Thầy

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ SA THẦY KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Sa Thầy lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình công tác toàn khóa của Ban chấp hành Đảng bộ xã Sa Thầy khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 08 -NQ/ĐU ngày 20/4/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Sa Thầy về xây dựng thôn, làng no ấm, vững mạnh, an toàn giai đoạn 2025 - 2030;

Xét Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Sa Thầy về dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án xây dựng thôn, làng no ấm, vững mạnh, an toàn giai đoạn 2025 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã Sa Thầy và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Đề án xây dựng thôn, làng no ấm, vững mạnh, an toàn giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn xã Sa Thầy với nội dung cụ thể như sau:

1. Quan điểm.

Quán triệt việc xây dựng thôn, làng no ấm, vững mạnh, an toàn là nhiệm vụ thường xuyên, thiết thực, xuất phát từ nhu cầu và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Trọng tâm là khơi dậy ý chí tự lực vươn lên, thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số nhằm khắc phục triệt để tư tưởng trông chờ, ỷ lại. Quá trình triển khai phải đồng bộ giữa phát triển kinh tế gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống, bảo vệ môi trường sinh thái và giữ vững an ninh trật tự. Đồng thời, sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước mang tính dẫn dắt để huy động tối đa sự đồng thuận, đóng góp của Nhân dân, tạo nền tảng vững chắc để địa phương phát triển toàn diện, bền vững. Đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08 -NQ/ĐU ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ban chấp hành Đảng bộ xã khóa I về xây dựng thôn, làng no ấm, vững mạnh, an toàn giai đoạn 2025 - 2030. Qua đó góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030.

2.1. Mục tiêu tổng quát.

Phát huy tinh thần “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”. Xây dựng thôn, làng no ấm, vững mạnh, an toàn thúc đẩy tối đa vai trò chủ thể của người dân, từng bước xây dựng các thôn, làng, hộ gia đình phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phù hợp; tạo cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của cộng đồng; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể.

(1) Thu nhập bình quân đầu người đạt 102,6 triệu đồng/người/năm, tương ứng tăng 55% so với năm 2025.

(2) Phân đấu trên địa bàn xã cơ bản không còn thôn, làng đặc biệt khó khăn.

(3) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75,63%.

(4) Đến năm 2030 không còn hộ nghèo (*theo quy định chuẩn nghèo của Trung ương*).

(5) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 95%.

(6) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 95%.

(7) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%.

(8) Hàng năm, duy trì 100% thôn, làng đạt danh hiệu thôn văn hóa.

(9) Hàng năm, duy trì 100% thôn, làng đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự", trong đó phần đấu từ 01 - 02 thôn, làng đạt điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền và phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm đồng thời đổi mới, đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động nhằm khơi dậy nội lực cộng đồng.

Đẩy mạnh thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, hoàn thiện đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu.

Phát huy, bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống, nâng cao chất lượng đời sống xã hội và bảo vệ môi trường.

Giữ vững quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại cơ sở.

4. Nguồn lực thực hiện: Dự kiến tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2026-2030 khoảng 189.410 triệu đồng, trong đó:

4.1. Vốn ngân sách Nhà nước: Dự kiến khoảng 89.910 triệu đồng từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, nguồn bổ sung có mục tiêu, hỗ trợ từ ngân

sách cấp trên. Dự kiến tổng vốn nêu trên chưa bao gồm kế hoạch vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2026-2030, việc phân bổ, giao kế hoạch vốn các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức của cấp thẩm quyền.

4.2. Nguồn vốn từ khu vực tư nhân, nguồn vốn tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác: Dự kiến khoảng 99.500 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân xã là cơ quan chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Đề án; xây dựng kế hoạch chi tiết hằng năm, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và lộ trình thực hiện. Đồng thời, tổ chức chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận liên quan; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã; các Ban của Hội đồng nhân dân xã và địa biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Đề án; phát huy vai trò giám sát cộng đồng trong quá trình triển khai, góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch và hiệu quả.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Sa Thầy Khóa II, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ VN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa II;
- Tổ đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT-LT.



CHỦ TỊCH

Y Sâm

ĐỀ ÁN

Xây dựng thôn, làng no ấm, vững mạnh, an toàn giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn xã Sa Thầy

*(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Hội
đồng nhân dân xã Sa Thầy)*

1. Quan điểm

Thời gian qua, với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, sự điều hành linh hoạt của Ủy ban nhân dân xã, sự phối hợp tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và sự chung sức, đồng lòng của Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả nhất định. Cơ cấu kinh tế chuyển biến tích cực theo hướng tăng dần tỷ trọng nông nghiệp hàng hóa. Một số mô hình cây trồng có giá trị kinh tế cao như sầu riêng, cà phê, chanh dây,...bước đầu được nhân rộng tại các thôn có điều kiện thuận lợi. Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản xuất trên địa bàn năm 2025 đạt 12,8%; thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 66 triệu đồng/năm; số hộ nghèo giảm còn 38 hộ (*giảm 54 hộ so với đầu nhiệm kỳ*). Hệ thống giao thông nông thôn, thủy lợi, trường học, trạm y tế từng bước được đầu tư, nâng cấp. Chất lượng y tế, giáo dục, môi trường ngày càng được cải thiện; bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn và phát huy. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được duy trì ổn định. Các vụ việc phức tạp phát sinh được xử lý kịp thời, không để xảy ra điểm nóng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thực trạng phát triển nông thôn tại xã Sa Thầy vẫn đang bộc lộ những hạn chế, khó khăn nhất định:

Về mặt kinh tế và an sinh xã hội: Đời sống của một bộ phận người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số tại các làng đặc biệt khó khăn vẫn còn bấp bênh. Tiến độ chuyển đổi cơ cấu cây trồng nông nghiệp sang các loại cây có giá trị kinh tế cao (*sầu riêng, cà phê, chanh dây...*) còn mang tính tự phát, nhỏ lẻ, chưa hình thành được các vùng chuyên canh tập trung hay các chuỗi liên kết giá trị bền vững. Vai trò đầu kéo của các tổ chức kinh tế tập thể (*hợp tác xã, tổ hợp tác*) còn mờ nhạt. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp chưa được triển khai đồng đều.

Về mặt kết cấu hạ tầng và môi trường nông thôn: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ. Công tác bảo vệ cảnh quan môi trường gặp khó khăn lớn do tập quán chăn nuôi nhỏ lẻ, thả rông gia súc và thói quen sinh hoạt lạc hậu của một bộ phận người dân vùng dân tộc thiểu số chậm được khắc phục. Thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của cộng đồng.

Về mặt trật tự an toàn xã hội: Tình hình an ninh nông thôn còn ẩn chứa nhiều yếu tố phức tạp. Các vụ việc tranh chấp đất đai kéo dài, mâu thuẫn nội bộ

trong cộng đồng dân cư và các nguy cơ về tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên chưa được giải quyết triệt để. Nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân chưa cao, vẫn tồn tại tâm lý tự mãn hoặc ỷ lại, trông chờ vào nguồn lực hỗ trợ thụ động từ Nhà nước.

Từ thực tiễn nêu trên, việc xây dựng và triển khai Đề án Xây dựng thôn, làng no ấm, vững mạnh, an toàn giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn xã Sa Thầy là hết sức cần thiết nhằm quán triệt việc xây dựng thôn, làng no ấm, vững mạnh, an toàn là nhiệm vụ thường xuyên, thiết thực, xuất phát từ nhu cầu và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Trọng tâm là khơi dậy ý chí tự lực vươn lên, thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số nhằm khắc phục triệt để tư tưởng trông chờ, ỷ lại. Quá trình triển khai phải đồng bộ giữa phát triển kinh tế gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống, bảo vệ môi trường sinh thái và giữ vững an ninh trật tự. Đồng thời, sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước mang tính dẫn dắt để huy động tối đa sự đồng thuận, đóng góp của Nhân dân, tạo nền tảng vững chắc để địa phương phát triển toàn diện, bền vững. Đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08 -NQ/ĐU ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ban chấp hành Đảng bộ xã khóa I về xây dựng thôn, làng no ấm, vững mạnh, an toàn giai đoạn 2025 - 2030. Qua đó góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

2.1. Mục tiêu tổng quát: Phát huy tinh thần “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”. Xây dựng thôn, làng no ấm, vững mạnh, an toàn thúc đẩy tối đa vai trò chủ thể của người dân, từng bước xây dựng các thôn, làng, hộ gia đình phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phù hợp; tạo cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của cộng đồng; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- (1) Thu nhập bình quân đầu người đạt 102,6 triệu đồng/người/năm, tương ứng tăng 55% so với năm 2025.
- (2) Phấn đấu trên địa bàn xã cơ bản không còn thôn, làng đặc biệt khó khăn.
- (3) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75,63%.
- (4) Đến năm 2030 không còn hộ nghèo (*theo quy định chuẩn nghèo của Trung ương*).
- (5) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 95%.
- (6) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 95%.
- (7) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%.
- (8) Hàng năm, duy trì 100% thôn, làng đạt danh hiệu thôn văn hóa.

(9) Hàng năm, duy trì 100% thôn, làng đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự", trong đó phần đầu từ 01 - 02 thôn, làng đạt điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền và phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, nâng cao hiệu lực quản lý, thực hiện của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã trong việc xây dựng thôn, làng no ấm, vững mạnh, an toàn, xem đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm và thường xuyên. Đồng thời, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát, phản biện xã hội; nắm bắt tình hình, phản ánh nguyện vọng và tổ chức vận động Nhân dân.

Cụ thể hóa các mục tiêu của Nghị quyết 08-NQ/ĐU vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của Ủy ban nhân dân xã, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt. Áp dụng cơ chế phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phụ trách địa bàn, lĩnh vực và Trưởng thôn, Làng trưởng phụ trách địa bàn. Kết quả thực hiện Đề án tại các thôn, làng là tiêu chí cứng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng quý và hằng năm của cán bộ, công chức.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, các tổ chức đoàn thể và Ban nhân dân các thôn trong tổ chức thực hiện. Trong đó, các cơ quan chuyên môn đảm nhiệm công tác xây dựng kế hoạch chi tiết, phân bổ nguồn lực hợp lý, hướng dẫn nghiệp vụ...; các tổ chức đoàn thể chịu trách nhiệm nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân, tổ chức và duy trì hiệu quả các mô hình tự quản về an ninh trật tự, bảo vệ môi trường...; Ban nhân dân các thôn, làng tiếp nhận, triển khai các nội dung của Đề án đến từng hộ gia đình, tổ chức các cuộc họp dân để rà soát thực trạng, bình xét hộ nghèo, đề xuất các hạng mục đầu tư sát với nhu cầu của địa phương đồng thời thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân và báo cáo kịp thời về cấp có thẩm quyền.

Thiết lập cơ chế thường xuyên kiểm tra, giám sát của UBND xã xuống từng thôn, làng để kịp thời tháo gỡ vướng mắc. Thực hiện công tác sơ kết, tổng kết gắn liền với biểu dương, khen thưởng kịp thời các nhân tố mới, các mô hình tự quản cộng đồng tiêu biểu, đồng thời xử lý nghiêm các cá nhân lơ là, thiếu trách nhiệm.

3.2. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm đồng thời đổi mới, đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động nhằm khơi dậy nội lực cộng đồng

Tổ chức chiến dịch truyền thông sâu rộng về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực: xây dựng nông thôn

mới; phát triển kinh tế; giảm nghèo bền vững; bảo vệ môi trường; an ninh trật tự; chính sách dân tộc, tôn giáo bền vững đến từng hộ gia đình. Tập trung làm thay đổi căn bản nhận thức, nếp nghĩ, cách làm của người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số; xóa bỏ triệt để tâm lý tự ti, trông chờ, ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ không hoàn lại của Nhà nước.

Triển khai triệt để và thực chất phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng*” trong tất cả các công trình đầu tư công và dự án phát triển cộng đồng tại thôn, làng. Bảo đảm phát huy tối đa quyền dân chủ ở cơ sở nhằm củng cố niềm tin vững chắc của Nhân dân vào bộ máy chính quyền.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin bên cạnh các phương thức truyền thống: Kết hợp giữa hệ thống loa truyền thanh xã, hợp thôn với xây dựng các trang tin, nhóm Zalo cộng đồng của từng thôn, làng. Biên soạn tài liệu tuyên truyền bằng hình ảnh trực quan, ngắn gọn, dễ hiểu. Phát huy tối đa vai trò cầu nối của các Già làng, người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số để vận động Nhân dân thực hiện nếp sống mới.

3.3. Đẩy mạnh thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, hoàn thiện đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế địa phương. Quy hoạch và mở rộng các vùng sản xuất tập trung cho các loại cây trồng chủ lực: Sầu riêng, cà phê, chanh dây tại các khu vực có điều kiện thổ nhưỡng phù hợp (*khu vực Sa Sơn, Sa Nhơn cũ*). Ứng dụng công nghệ cao, chứng nhận VietGAP, mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu. Nâng cao vai trò của Hợp tác xã trong việc ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm trực tiếp với doanh nghiệp lớn, loại bỏ khâu trung gian, gắn sản xuất với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao và chuyển đổi số vào sản xuất nông nghiệp.

Tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị của các Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn. Chủ động làm việc, mời gọi và ký kết hợp tác lâu dài với các doanh nghiệp thu mua, chế biến nông sản lớn để hình thành chuỗi liên kết bao tiêu sản phẩm ổn định cho nông dân. Hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại cho các sản phẩm đặc trưng của địa phương. Khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, tổ hợp tác; hỗ trợ khởi nghiệp, mở rộng ngành nghề nông thôn và các loại hình dịch vụ phù hợp.

Tiến hành rà soát, phân loại hộ nghèo kỹ lưỡng nguyên nhân nghèo của từng hộ để có phương án hỗ trợ cụ thể (*về vốn, kỹ thuật hay tư liệu sản xuất*). Thực hiện phương thức “trao cần câu thay vì trao con cá”, gắn hỗ trợ sinh kế với yêu cầu tham gia các lớp đào tạo nghề dựa trên nhu cầu thực tế của thị trường. Tập trung giải quyết dứt điểm các tồn đọng về đất ở, đất sản xuất và đẩy nhanh tiến độ cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

Ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia để tập trung đầu tư kiên cố hóa đường giao thông nội đồng, hệ thống thủy lợi phục vụ tưới tiêu, mạng lưới điện sinh hoạt và các công trình nước sạch tập trung. Đầu tư hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở vật chất các nhà văn hóa thôn, làng, trạm y tế và trường học. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách địa phương, Chương trình mục tiêu quốc gia và xã hội hóa; tăng cường quản lý đầu tư, bảo đảm chất lượng công trình, chống thất thoát lãng phí.

3.4. Phát huy, bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống, nâng cao chất lượng đời sống xã hội và bảo vệ môi trường

Thực hiện đồng bộ các biện pháp khôi phục, giữ gìn các lễ hội truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp, tiếng nói, trang phục và không gian văn hóa cộng đồng của các dân tộc thiểu số tại địa phương. Phát huy vai trò của già làng, người có uy tín trong gìn giữ và truyền dạy văn hóa truyền thống. Tổ chức định kỳ các hội thi văn nghệ, thể thao truyền thống giữa các thôn, làng. Nghiên cứu, xây dựng thí điểm mô hình du lịch nông nghiệp cộng đồng gắn với bảo tồn nghề truyền thống (*dệt thổ cẩm, đan lát...*) nhằm tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho Nhân dân.

Duy trì và nâng cao thực chất chất lượng các danh hiệu thôn văn hóa, gia đình văn hóa gắn với chuyển biến thực tế về nếp sống văn minh, bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan và tình trạng tảo hôn. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc.

Nâng cao chất lượng dạy và học; phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, nhà trường và gia đình trong việc duy trì sĩ số học sinh, ngăn chặn tình trạng học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số bỏ học giữa chừng, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục thể hệ trẻ. Tổ chức tốt công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh tốt nghiệp THCS và THPT.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe, bảo đảm cung ứng đủ thuốc thiết yếu và thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân tại Trạm y tế xã. Tăng cường năng lực y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; đẩy mạnh tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân.

Về quản lý môi trường: Phát động phong trào “Ngày Chủ nhật xanh”, xây dựng các tuyến đường hoa tự quản do Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên làm nòng cốt nhằm tạo cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp. Tổ chức ký cam kết đối với các hộ chăn nuôi, yêu cầu xây dựng chuồng trại bảo đảm khoảng cách an toàn, xử lý nghiêm tình trạng thả rông gia súc gây mất vệ sinh chung. Hoàn thiện quy trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, mở rộng mạng lưới thu gom đến 100% các thôn, làng vùng sâu, vùng xa.

3.5. Giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại cơ sở

Củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân tại từng thôn, làng. Tập trung huấn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị và năng lực chuyên môn cho lực lượng Dân quân tự vệ, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở. Chủ động xây dựng các phương án, hiệp đồng lực lượng sẵn ứng phó kịp thời với các tình huống thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, xây dựng và nhân rộng các mô hình “Thôn, làng an toàn về an ninh trật tự”, “Camera an ninh”. Tăng cường quản lý địa bàn, mở các đợt cao điểm đấu tranh, trấn áp, quét sạch các tệ nạn ma túy, cờ bạc, hoạt động “tín dụng đen”, các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng. Phối hợp chặt chẽ giữa công an, nhà trường, gia đình và các tổ chức đoàn thể trong phòng ngừa, ngăn chặn tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên.

Chủ động nắm chắc tình hình, xử lý các vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tăng cường tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Lãnh đạo UBND xã với Nhân dân để lắng nghe và giải quyết dứt điểm các kiến nghị ngay từ khi mới phát sinh. Nâng cao năng lực cho các tổ hòa giải cơ sở để giải quyết thấu tình, đạt lý các mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân, các vụ tranh chấp đất đai, không để tích tụ mâu thuẫn hình thành khiếu kiện đông người hoặc các “điểm nóng” về an ninh trật tự.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

4.1. Nguồn vốn thực hiện: Dự kiến tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2026-2030 khoảng 189.410 triệu đồng, trong đó:

4.1.1. Vốn ngân sách Nhà nước: Dự kiến khoảng 89.910 triệu đồng từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, nguồn bổ sung có mục tiêu, hỗ trợ từ ngân sách cấp trên. Dự kiến tổng vốn nêu trên chưa bao gồm kế hoạch vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2026-2030, việc phân bổ, giao kế hoạch vốn các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức của cấp thẩm quyền.

4.1.2. Nguồn vốn từ khu vực tư nhân, nguồn vốn tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác: Dự kiến khoảng 99.500 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

4.2. Các giải pháp huy động nguồn lực

Thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 để làm cơ sở huy động, sử dụng, lồng ghép các nguồn vốn có hiệu quả. Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, các công trình thiết

chế văn hóa, trường học, phát triển du lịch, bảo vệ môi trường, quốc phòng an ninh.

Tăng cường lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên cho các công trình hạ tầng thiết yếu hoặc hỗ trợ trực tiếp cho các mô hình sinh kế tại các thôn, làng đang gặp khó khăn.

Đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội, huy động nhân dân tham gia các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng theo hình thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”; Tăng cường kêu gọi, thu hút đầu tư vào địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách để thu hút các thành phần kinh tế tham gia theo hướng hiện đại, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao và chuyển đổi số vào sản xuất.